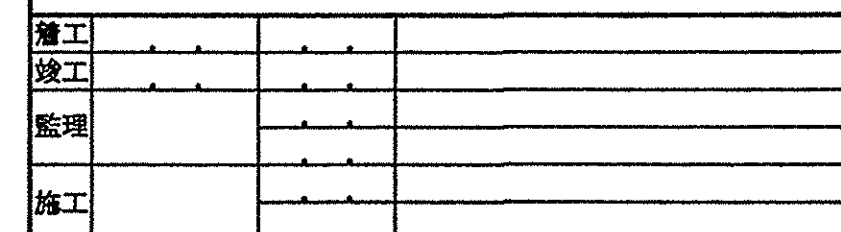
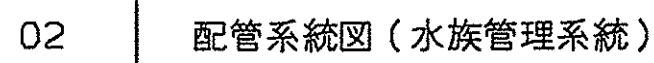
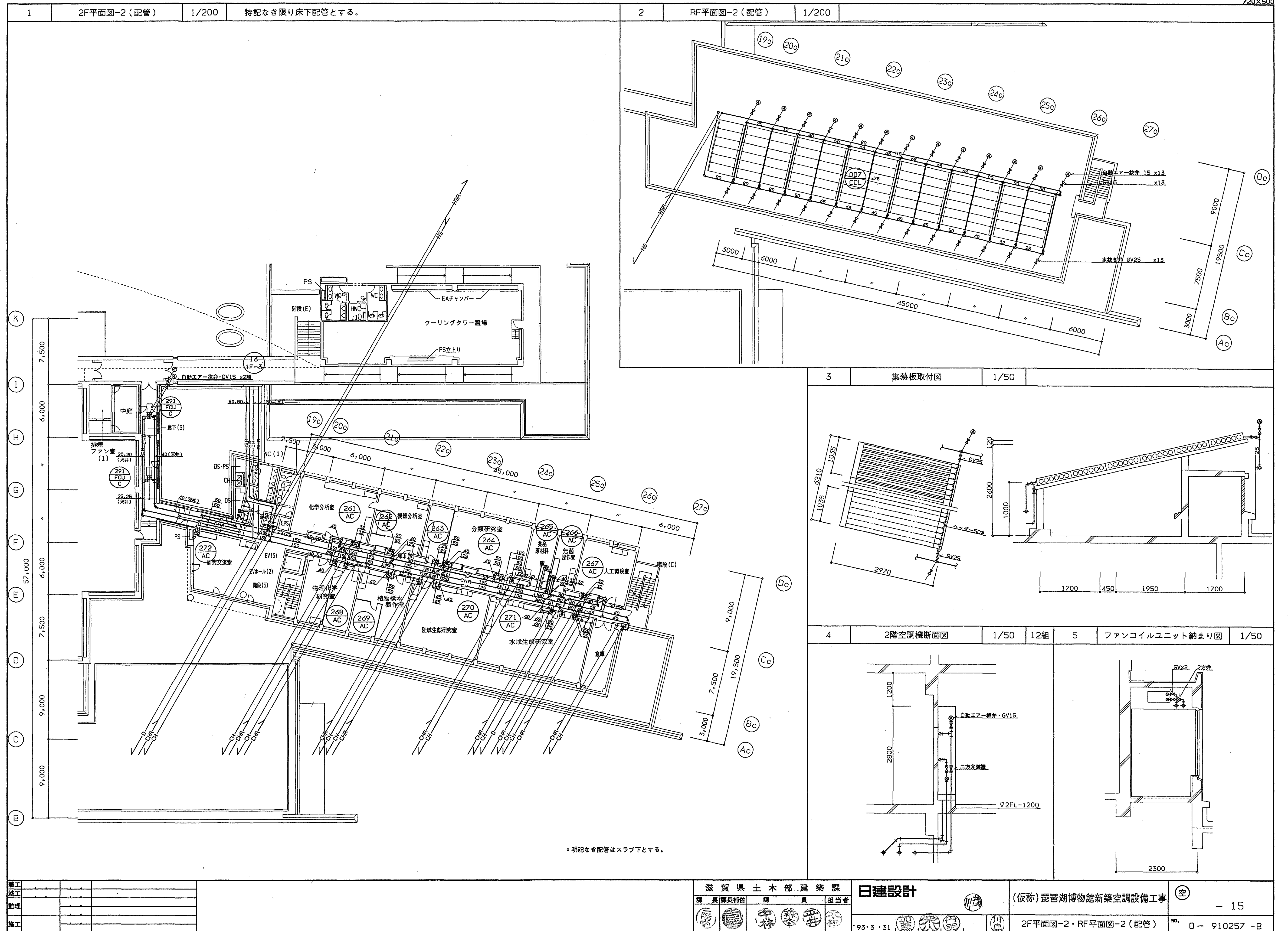
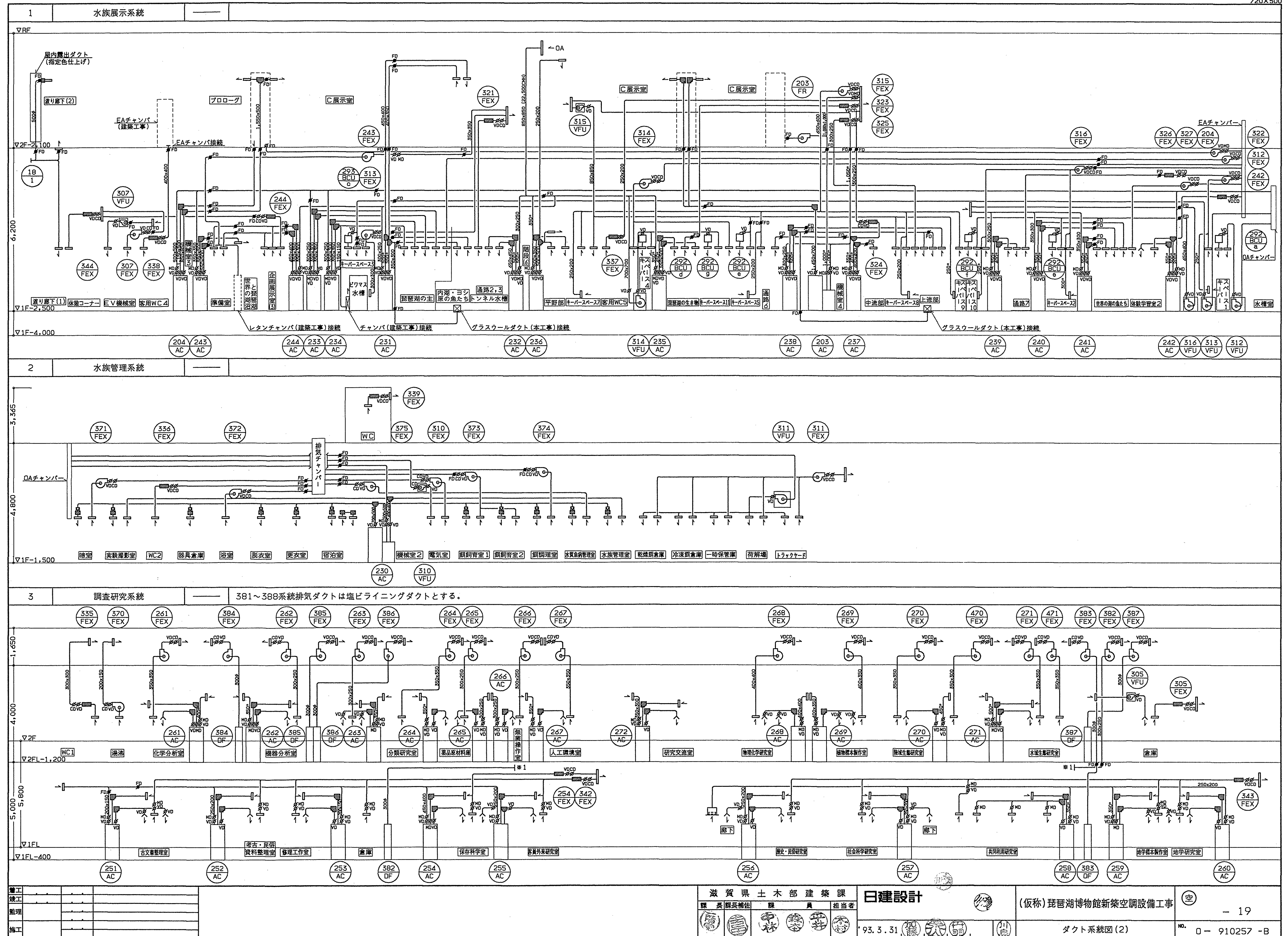


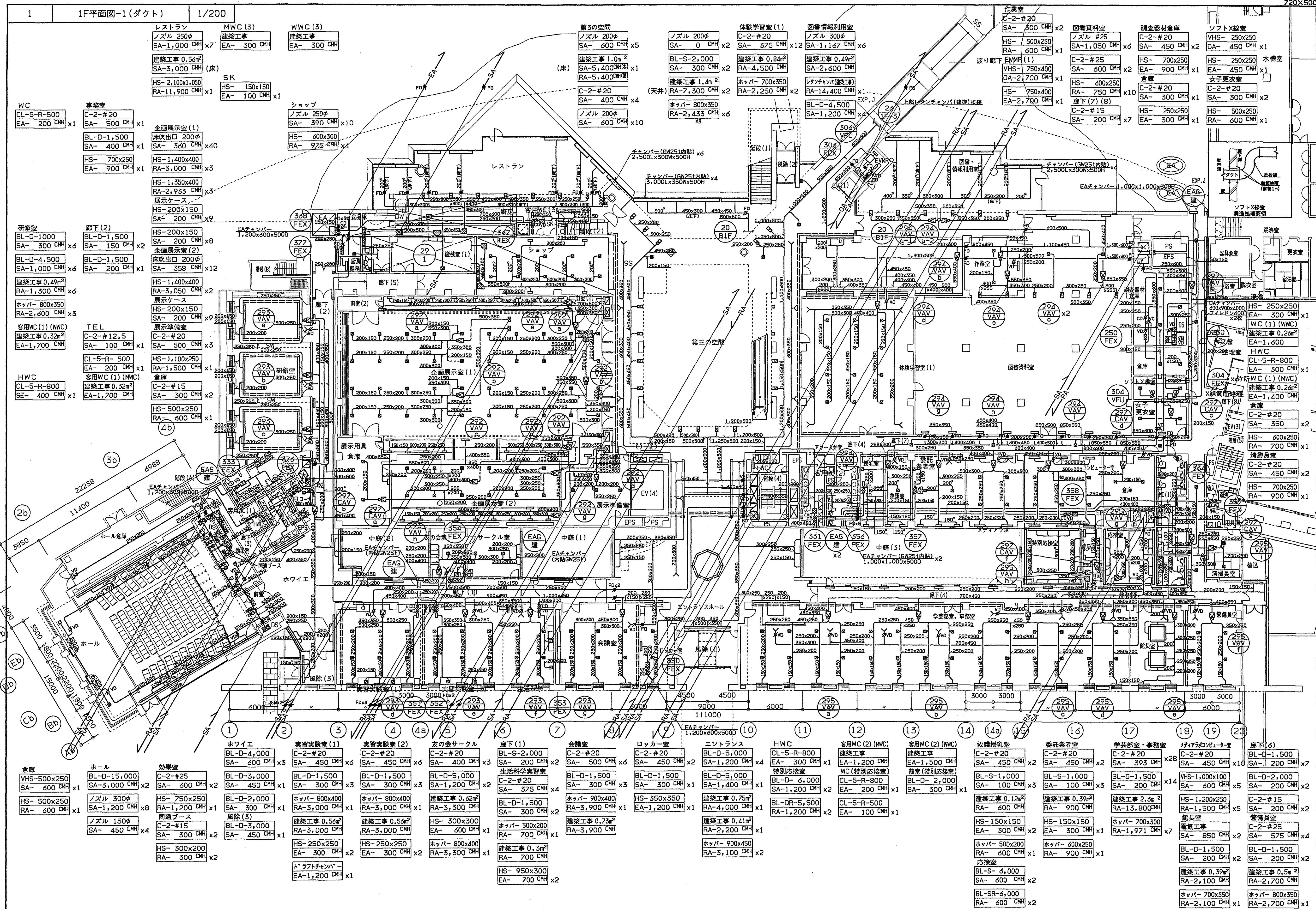
着工			
竣工			
監理			
施工			

滋賀県土木部建築課					日建設		(仮称)琵琶湖博物館新築空調設備工事		③		- 8	
課長	課長補佐	課員			担当者							
						93.3.31				機器リスト(5)	NO. 0 - 910257 - B	

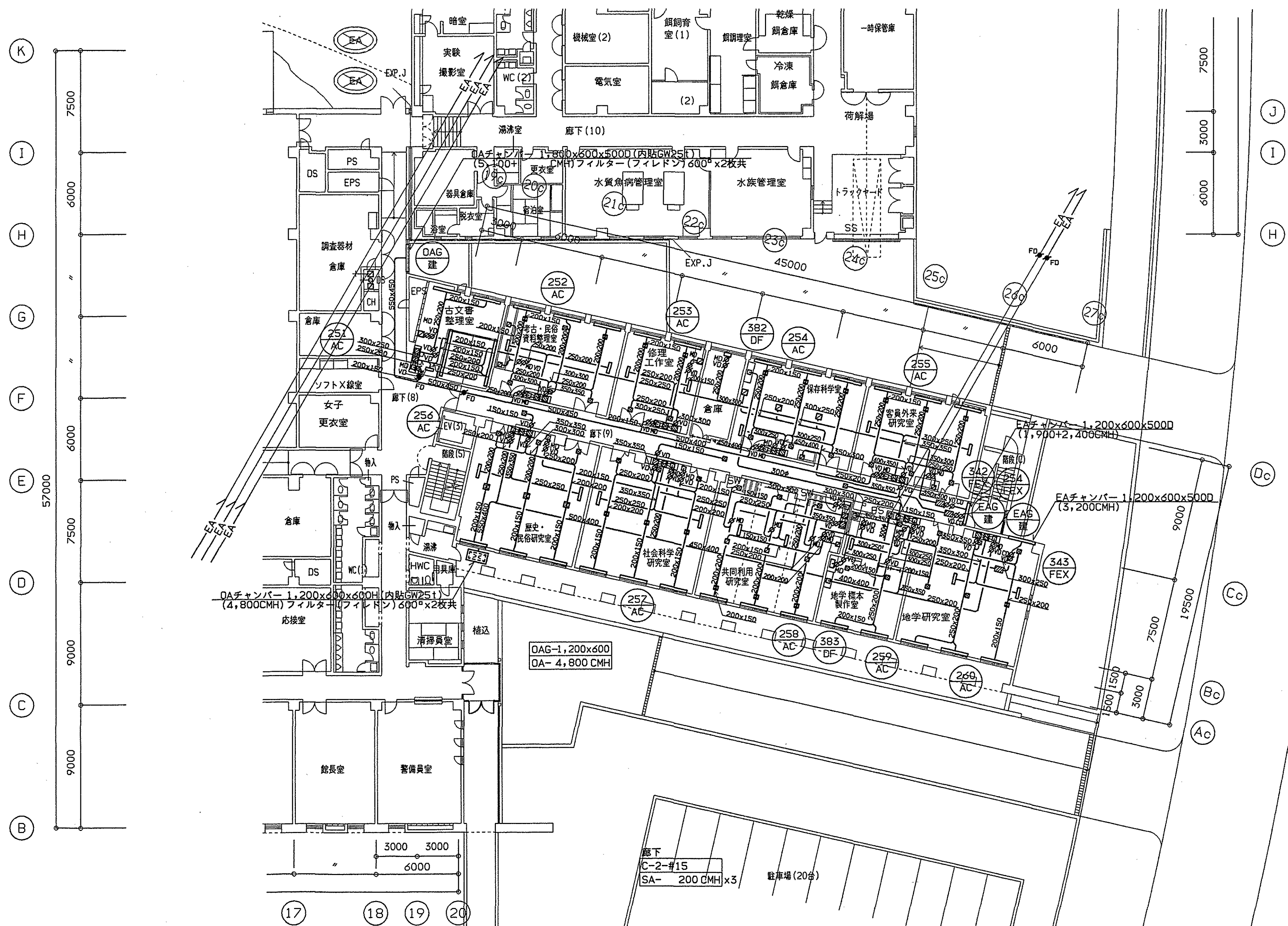








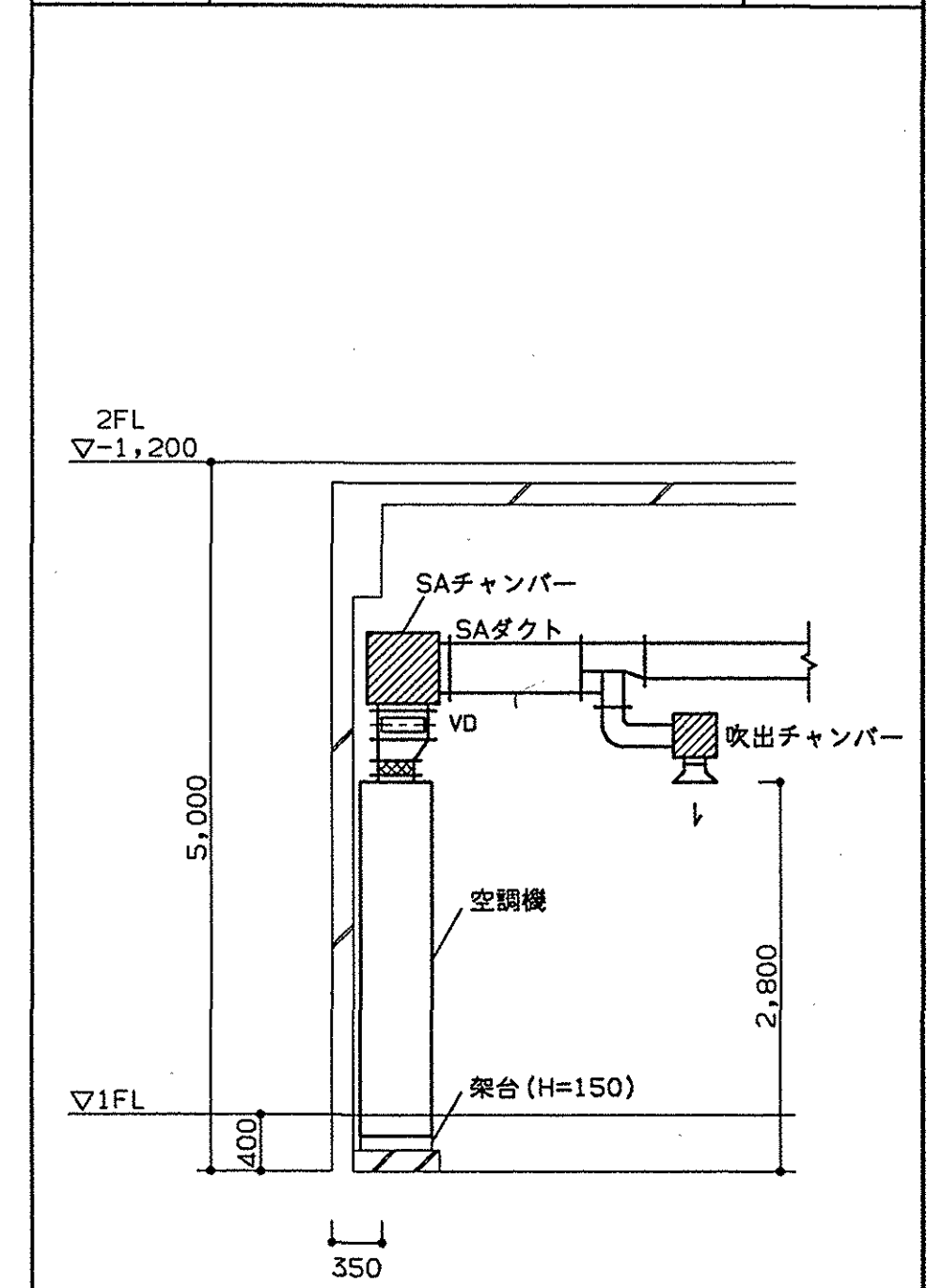
1 1F平面図-2(ダクト) 1/200

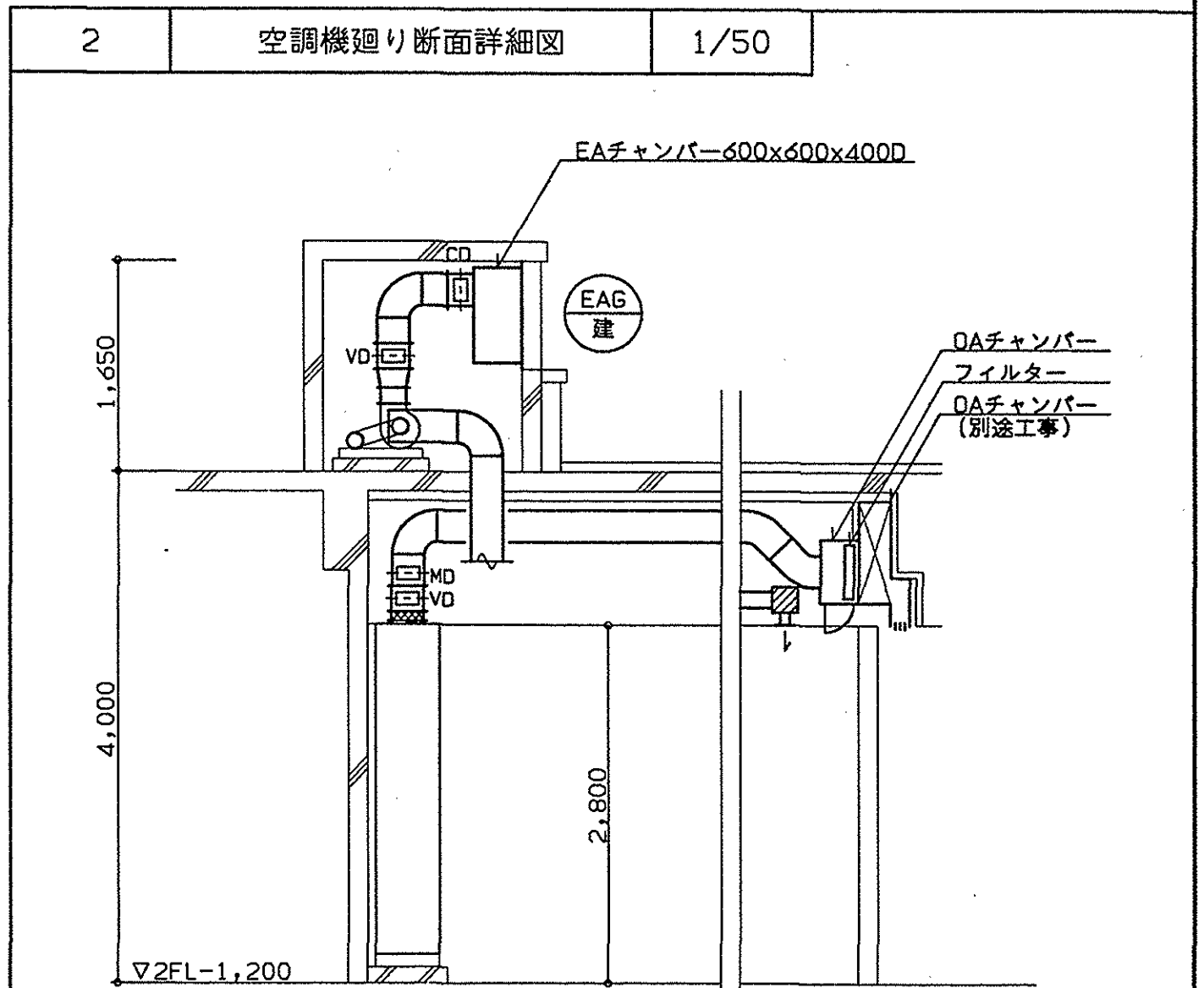
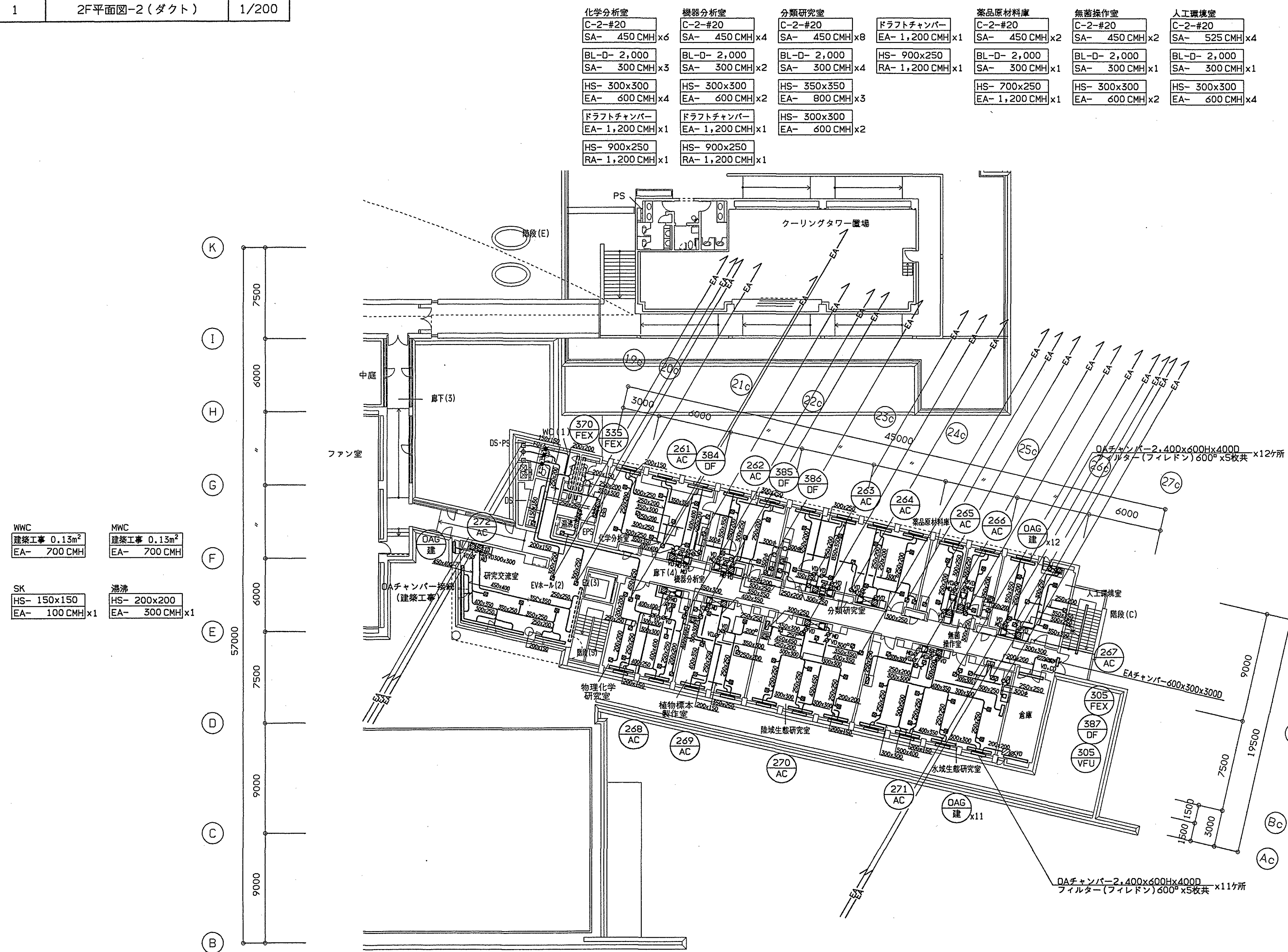


- | | | | | | |
|--|--|---|-------------------------------------|---|--|
| 古文書整理室
BL-D- 2,000
SA- 300 CMH x2
BL-D- 3,500
SA- 600 CMH x1
BL-D-3,500
RA- 600 CMH x1
HS- 250x250
RA- 300 CMH x1
HS- 250x250
EA- 300 CMH x1 | 考古・民俗資料整理室
C-2-#15
SA- 200 CMH x6
BL-D- 2,000
SA- 300 CMH x3
HS- 600x250
RA- 750 CMH x2
HS- 250x250
EA- 300 CMH x2 | 修理工作室
C-2-#15
SA- 200 CMH x4
BL-D- 2,000
SA- 350 CMH x2
HS- 300x300
RA- 600 CMH x2
HS- 250x250
EA- 300 CMH x1 | 倉庫
HS- 500x250
EA- 600 CMH x1 | 保存科学室
C-2-#20
SA- 450 CMH x6
BL-D- 2,000
SA- 300 CMH x3
HS-1,000x250
RA-1,250(0)CMH x1
HS- 300x300
EA- 600 CMH x4
ドラフトチャンバー
EA- 1,200CMH x1 | 客員外来研究室
C-2-#15
SA- 300 CMH x6
BL-D- 2,000
SA- 300 CMH x3
HS-1,000x250
RA- 1,150 CMH x2
HS- 300x300
EA- 400 CMH x1 |
|--|--|---|-------------------------------------|---|--|

- | | | | | |
|--|---|---|--|--|
| 歴史・民俗研究室
C-2-#15
SA- 250 CMH x6
BL-D- 2,000
SA- 300 CMH x3
HS- 800x250
RA- 1,000 CMH x2
HS- 250x250
EA- 400 CMH x1 | 社会科学研究室
C-2-#15
SA- 250 CMH x6
BL-D- 2,000
SA- 300 CMH x3
HS- 800x250
RA- 1,000 CMH x2
HS- 250x250
EA- 400 CMH x1 | 共同利用研究室
C-2-#15
SA- 250 CMH x6
BL-D- 2,000
SA- 300 CMH x3
HS- 700x250
RA- 900 CMH x2
HS- 150x150
EA- 150 CMH x4 | 地学標本製作室
C-2-#20
SA- 300 CMH x2
BL-D- 2,000
SA- 300 CMH x2
HS- 700x250
EA- 1,200 CMH x1
ドラフトチャンバー
EA-1,200CMH(0) x1 | 地学研究室
C-2-#20
SA- 385 CMH x7
BL-D- 2,000
SA- 300 CMH x3
HS- 700x250
RA- 900 CMH x2
HS- 300x300
EA- 600 CMH x1
HS- 800x250
RA- 1,200 CMH x1 |
|--|---|---|--|--|

2 空調機まわり断面詳細図 1/50





普工			
技工			
监理			
施工			

滋賀県土木部建築課				
課長	課長補佐	課員		担当者
				

